

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI Bản án số: 04/2018/HC-PT Ngày 08 tháng 1 năm 2018	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---	---

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;
Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;
 Ông Lương Đức Chính.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Quang Huy, Cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thu Hà ,Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 1 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 12/2017/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2017, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2016/HCST ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4401/2017/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T1, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Đinh Thị H; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T1, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đinh Ngọc P và ông Nguyễn Thanh B1 – Luật sư của Văn phòng luật sư T2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương. Ông B1 vắng mặt, ông P có mặt.

*** Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân huyện T1 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1: Ông Bùi Hữu T3 – Phó Chủ tịch UBND huyện T1. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- UBND xã Đ, huyện T1, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Xuân L – Chủ tịch UBND xã Đ. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đình N – Trưởng Thôn B, xã Đ, huyện T1, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2014, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/11/2014, ngày 04/7/2016, bản tự khai, biên bản đối thoại, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, người được ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Do không đồng ý với kết quả dồn điền đổi thửa của Thôn B, xã Đ đối với ruộng tại khu X1 và khu X2 trong đó gia đình bà có 01 thửa ruộng (sau chùa 1,1sào), sau khi dồn ô thì các thửa này chia nhỏ theo đầu người được tiêu chuẩn giao ruộng năm 1993, khu sau chùa 1 người = 36 m², khu đầm 1 người = 10 m² ruộng gia đình bà thành 2 thửa (1 thửa ở sau chùa và 1 thửa ở khu đầm) nên bà T có đơn khiếu nại lần 01, chủ tịch UBND xã Đ đã giải quyết nhưng bà không đồng ý và có đơn khiếu nại và Chủ tịch UBND huyện có quyết định giải quyết khiếu nại lần 02 số 1297/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà, công nhận kết quả dồn điền đổi thửa của Thôn B. bà T đề nghị Tòa án:

- Hủy quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện T1;

- Yêu cầu UBND huyện T1 thực hiện hành vi hành chính, chỉ đạo UBND xã Đ thực hiện đúng nguyên tắc, mục đích, yêu cầu việc dồn ô đổi thửa, trả lại gia đình bà diện tích đất khu sau chùa, khu X2 đã bị chia nhỏ;

- Yêu cầu UBND xã Đ, trưởng Thôn B, xã Đ thực hiện hành vi hành chính đúng các chỉ đạo, kế hoạch về dồn ô đổi thửa của UBND tỉnh, UBND huyện, đề án của xã Đ;

- Ngày 12/9/2016 bà T có đơn bổ sung yêu cầu được bồi thường thiệt hại về tinh thần và không canh tác được 04 vụ.

- Yêu cầu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện T1, UBND xã Đ, trưởng Thôn B phải công khai xin lỗi gia đình bà.

bà T cam kết không đồng thời khiếu nại liên quan các nội dung trên.

Căn cứ do người khởi kiện, người được ủy quyền, người bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện đưa ra là:

- Về mục đích, yêu cầu của kế hoạch số 1704/KH-UBND ngày 13/9/2014, kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 02/10/2014 của UBND tỉnh và UBND huyện T1 và đề án số 01/ĐA-UBND ngày 02/1/2014 của UBND xã Đ: Sau dồn điền đổi thửa sẽ tạo ra nhiều cánh đồng mẫu lớn, khắc phục tình trạng manh mún, tạo điều kiện cho việc cơ giới hóa với yêu cầu là phải thực hiện theo đúng kế hoạch, chỉ đạo với nguyên tắc tuân thủ đúng quy chế dân chủ, sự đồng thuận của người dân. Nhưng thực tế tại 02 khu ruộng này khi dồn ô đổi thửa thì tại khu sau chùa 01 suất (người có tiêu chuẩn chia ruộng 1993) được 10 m², tại khu đầm được 36 m² như vậy là chia nhỏ ruộng.

- Trong khi đó đất ruộng tại khu đầm, khu X1 đã nằm trong quy hoạch sử dụng đất vào mục đích xây dựng công trình công cộng quyết định phê duyệt số 887/QĐ-UBND ngày 08/11/2012 và quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 27/11/2013 và theo quy định tại Điều 29 Luật Đất đai thì đất đã nằm trong quy hoạch không thuộc diện dồn ô đổi thửa mà cần được giữ nguyên cho ổn định.

Nhưng trưởng Thôn B, UBND xã Đ vẫn cho chia nhỏ ruộng và Chủ tịch UBND huyện T1 lại công nhận kết quả đó là không đúng với các kế hoạch do UBND tỉnh và kế hoạch của chính UBND xã Đ và UBND huyện T1 đã ban hành.

Đối với trưởng Thôn B, UBND xã Đ, huyện T1 đã tổ chức họp dân tại các ngày 13/1/2014, ngày 21/1/2014, ngày 09/2/2014, ngày 10/2/2014; tổ chức lấy phiếu thăm dò xin ý kiến nhân dân ngày 23/1/2014 là không hợp pháp, không phản ánh đúng sự thực và có người đã chết vẫn ghi tên trong cuộc họp. Qua đó lấy nội dung biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết của nhân dân làm căn cứ chia nhỏ ruộng là không hợp pháp, không thực hiện đúng các kế hoạch của xã, của huyện và của tỉnh trong việc dồn ô đổi thửa. Ngoài ra xã Đ còn thực hiện một số nội dung như thành lập ban chỉ đạo, các tiểu ban về dồn ô đổi thửa trước khi có kế hoạch chỉ đạo của cấp trên.

Trong quá trình thực hiện việc dồn ô đổi thửa, trưởng Thôn B, UBND xã Đ còn gây áp lực cho gia đình bà như phát các thông báo trên truyền thanh, tổ chức đoàn cán bộ đến gia đình vận động, thuyết phục gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho gia đình bà gây thiệt hại về tinh thần và thời gian bị thiệt hại do không canh tác được.

Từ các căn cứ trên, bà T có yêu cầu kiện và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà.

Người bị kiện trình bày:

Đại diện UBND xã, Chủ tịch UBND xã Đ, huyện T1 trình bày việc UBND xã Đ ban hành một số văn bản thành lập ban chỉ đạo, tiểu ban dồn ô đổi thửa trước các kế hoạch của huyện, của tỉnh là không sai vì đó là việc thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, ban chỉ đạo hoặc tiểu ban xây dựng đề án, kế hoạch được phê duyệt của cấp có thẩm quyền mới tổ chức thực hiện nên không trái quy định.

Về tổng thể, UBND xã đã lãnh đạo và tổ chức thực hiện việc dồn ô đổi thửa trong toàn xã đúng kế hoạch số 1704 của UBND tỉnh, kế hoạch số 29 của UBND huyện, đề án số 01 của xã Đ được nhân dân trong xã đồng thuận, nhất trí thực hiện đạt kết quả tốt. Ruộng khu X1 và khu X2 nằm trong quy hoạch sử dụng đất vào mục đích chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo đó 2 khu ruộng này có diện tích 10 mẫu 3 sào theo kế hoạch sẽ được thu hồi có đền bù trong tương lai gần vì vậy nhân dân và lãnh đạo Thôn B đã tổ chức họp dân để bàn bạc, thảo luận dân chủ, thống nhất chia theo tiêu chuẩn đầu người để sau này khi Nhà nước thu hồi đền bù thì mọi người đều có quyền lợi được hưởng ngang nhau nên lãnh đạo UBND xã tôn trọng ý kiến của tuyệt đại đa số nhân dân trong thôn (chỉ có 07 hộ không đồng ý). Do đó, UBND xã không có hành vi hành chính trái với các kế hoạch dồn ô đổi thửa nên UBND xã và Chủ tịch UBND xã Đ không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

Ông Nguyễn Đình N - trưởng Thôn B, xã Đ nhất trí nội dung mà ông Phạm Xuân L - Chủ tịch UBND xã Đ đã trình bày: Nhân dân Thôn B đều đồng tình việc chia ruộng tại khu X1 và khu X2. Trong quá trình họp dân, lấy ý kiến đã đảm bảo sự dân chủ cũng như quy chế dân chủ không có ép buộc, chỉ có 07 hộ dân không đồng ý nên có đơn khởi kiện. Việc lấy ý kiến hoặc họp dân trong văn bản ghi tên những người có tiêu chuẩn ruộng từ năm 1993 tại thời điểm họp hoặc lấy ý kiến có thể có người vắng mặt nhưng đại diện hộ gia đình ký thay là đảm bảo đúng quy định.

Mặt khác sau khi chia nhỏ mỗi suất được 46 m² (ở 2 khu ruộng) xong những người dân thống nhất gộp lại thành 13 nhóm giao cho 01 người đại diện nên các thửa ruộng có diện tích rộng chứ không phải chia thửa ruộng là 10 m² hoặc 36 m². Các khu ruộng khác được dồn ô đổi thửa theo đúng quy định trước đây một hộ có từ 3-4 thửa nay chỉ còn từ 1-2 thửa do đó trưởng Thôn B thực hiện không trái các kế hoạch của cấp trên trong việc dồn ô đổi thửa.

UBND huyện T1, Chủ tịch UBND huyện T1 ủy quyền cho ông Bùi Hữu T3 - Phó Chủ tịch thường trực UBND huyện đại diện trình bày: UBND huyện T1 đã lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương trong huyện về công tác dồn ô đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng theo đúng Nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của UBND tỉnh bằng các cuộc họp, kế hoạch số 29 ngày 13/9/2013, ban chỉ đạo của huyện đã cử các thành viên kiểm tra, đôn

đốc các địa phương trong đó có xã Đ từ việc xây dựng kế hoạch hoặc đề án để thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh, kế hoạch của UBND huyện. Đây là nhiệm vụ chính trị của UBND huyện và cũng là công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan hành chính cấp trên đối với cơ quan hành chính cấp dưới nên bà T khởi kiện yêu cầu UBND huyện thực hiện hành vi hành chính trong công tác chỉ đạo, kiểm tra thực hiện việc dồn ô đổi thửa là không có căn cứ và không phải đối tượng khởi kiện.

Đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1297/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện T1 về việc giải quyết khiếu nại của bà T:

Về trình tự, hình thức, thẩm quyền áp dụng các quy định pháp luật của Chủ tịch UBND huyện đã tuân thủ đầy đủ, không vi phạm. Về nội dung, quyết định của Chủ tịch UBND huyện đã kiểm tra, xem xét thực tế qua kết luận kiểm tra về tinh thần chung, xác định việc chia nhỏ ruộng ở Thôn B, xã Đ là chưa chính xác. Xong xem xét thực tế khu X1, khu X2 của Thôn B đã có trong quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt nên huyện không nhất thiết phải thực hiện theo kế hoạch chung về dồn ô đổi thửa đồng thời tôn trọng việc thỏa thuận, tự quyết của đa số nhân dân trong thôn và đảm bảo quyền lợi chung của mọi người nên Chủ tịch UBND huyện đã quyết định phê duyệt kết quả dồn ô đổi thửa của xã Đ về tổng thể (10 mẫu 3 sào ở 2 khu ruộng nói trên là cá biệt) và quyết định số 1297 của Chủ tịch UBND huyện không chấp nhận khiếu nại của bà T vì lý lẽ như trên. Do vậy đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T vì UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, đúng pháp luật nên không phải xin lỗi bà T và pháp luật không quy định việc phải xin lỗi.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2016/HC-ST ngày 22/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Áp dụng các khoản 1 Điều 31, khoản 4 Điều 32, khoản 1, 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 29, Điều 40, điểm c khoản 2 Điều 131 Luật Đất đai; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 34, Pháp lệnh số 10 ngày 27/2/2009 của UBTVQH:

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về:

- Yêu cầu UBND huyện T1 phải thực hiện hành vi hành chính về chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc UBND xã Đ, huyện T1 thực hiện đúng mục đích, yêu cầu, nguyên tắc dồn ô đổi thửa.

- Yêu cầu buộc UBND huyện T1, UBND xã Đ, huyện T1, trưởng thôn Thôn B, xã Đ, huyện T1 phải công khai xin lỗi gia đình bà.

- Yêu cầu bồi thường do 4 vụ không canh tác được ruộng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bà T.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về:

- Hủy một phần quyết định hành chính số 1297/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của chủ tịch UBND huyện T1 về “*công nhận kết quả dồn điền đổi với diện tích ruộng của gia đình bà T trong 10 mẫu 3 sào ở khu X1 và khu X2 của Thôn B, xã Đ huyện T1*”.

- Hành vi của UBND xã Đ, trưởng Thôn B, xã Đ huyện T1, tỉnh Hải Dương tổ chức chia nhỏ ruộng đối với diện tích của gia đình bà T trong 10 mẫu 3 sào tại khu X1 và khu X2 ở Thôn B, xã Đ, huyện T1, tỉnh Hải Dương là không đúng mục đích yêu cầu về các kế hoạch dồn điền đổi thửa.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 10 năm 2016, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là bà Đinh Thị H kháng cáo tòa bộ bản án.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bà T, bà Hiền (đại diện theo ủy quyền của bà T) đề nghị hủy các quyết định của UBND xã Đ, UBND huyện T1 và trả lại đất nguyên trạng cho gia đình bà T, đồng thời thống nhất rút kháng cáo với nội dung: yêu cầu UBND huyện T1, Chủ tịch UBND huyện T1, UBND xã Đ huyện T1 phải công khai xin lỗi và bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bà, giữ nguyên các nội dung kháng cáo khác đối với bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 241 luật tố tụng hành chính chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu “Buộc UBND huyện T1, Chủ tịch UBND huyện T1 phải công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại về tinh thần cho gia đình bà Nguyễn Thị T. Hủy các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm trả hồ sơ để tòa sơ thẩm xét xử lại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Khi thụ lý đơn khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu người khởi kiện sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đối với Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của UBND xã Đ, huyện T1, tỉnh Hải Dương là không xem xét toàn diện vụ án, vi phạm Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2010 và Điều 118, Điều 122, Khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

[2]. bà T kháng cáo cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm *hủy một phần Quyết định hành chính số 1297/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện T1 về “công nhận kết quả dồn điền đối với diện tích 10 mẫu 3 sào ở khu ruộng sau Chùa và khu X2 của Thôn B, xã Đ, huyện T1”* và xác định *“hành vi của UBND xã Đ, Trưởng Thôn B, xã Đ, huyện T1, tỉnh Hải Dương tổ chức chia nhỏ ruộng đối với diện tích 10 mẫu 3 sào tại khu sau Chùa và khu X2 ở Thôn B, xã Đ, huyện T1, tỉnh Hải Dương là không đúng pháp luật”*, nhưng không xác định cơ quan làm sai phải trả lại ruộng cho gia đình bà T, thấy:

Do không xem xét Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của UBND xã Đ, huyện T1, tỉnh Hải Dương, nên không có cơ sở xác định hành vi của UBND xã Đ, Trưởng Thôn B, xã Đ có phải thực hiện Quyết định số 15/QĐ-UBND nêu trên hay không. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ xác định của UBND xã Đ, Trưởng Thôn B, xã Đ là thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của UBND huyện hay hành vi vượt quá nhưng xác định hành vi của UBND xã Đ, Trưởng Thôn B, xã Đ không đúng pháp luật chưa cơ sở vững chắc.

Theo quy định điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 *“Chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính trái pháp luật và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có); buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật; đồng thời kiến nghị cách thức xử lý đối với quyết định hành chính trái pháp luật đã bị hủy”*. Tòa án cấp sơ thẩm không buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật không đúng.

[3]. Về kháng cáo yêu cầu xem xét bồi thường của bà T thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm hủy một phần Quyết định hành chính số 1297/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện T1 nêu trên và xác định hành vi của UBND xã Đ,

Trưởng thôn B, xã Đ không đúng phát luật nhưng không thu thập chứng cứ xác định thiệt hại do quyết định, hành vi hành chính trái pháp luật gây ra nhưng bác yêu cầu bồi thường của bà T là trái quy định tại Điều 7 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 và Khoản 8 Điều 13 Luật bồi thường nhà nước.

[4]. Theo Điều 18 Luật bồi thường nhà nước không quy định buộc cơ quan hành chính phải thực hiện công khai xin lỗi và tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của bà T về việc buộc UBND huyện T1, Chủ tịch UBND huyện T1, UBND xã Đ, Trưởng thôn B, xã Đ, huyện T1 phải công khai xin lỗi và bồi thường tổn thất tinh thần là có cơ sở.

[5]. bà T kháng cáo cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu UBND huyện T1 phải thực hiện hành vi hành chính về kiểm tra, hướng dẫn, giám sát UBND xã Đ, huyện T1 thực hiện đúng mục đích, yêu cầu, nguyên tắc dồn ô đổi thửa là không đúng. Hội đồng xét xử nhận thấy: thực hiện việc dồn điền, đổi thửa thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân huyện T1 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Hải Dương, UBND xã là đơn vị cấp dưới thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện giao, chịu trách nhiệm trước UBND huyện. Trường hợp UBND xã thực hiện không đúng phải chịu trách nhiệm với UBND huyện. Hành vi hành chính về kiểm tra, hướng dẫn, giám sát UBND xã Đ là hành vi nội bộ, không phải đối tượng khởi kiện vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm h, Khoản 1, Điều 143 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 đình chỉ giải quyết yêu cầu này của người khởi kiện nhưng là bác yêu cầu là không đúng.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu bồi thường của bà T nhưng không buộc bà T phải chịu án phí có giá ngạch là sai.

[7]. Vì vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bà T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương hủy bản án sơ thẩm.

[8]. Án phí phúc thẩm: do kháng cáo của bà T được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận rút một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị T; đình chỉ phần Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2016/HC-ST ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương về việc không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc buộc UBND huyện T1, Chủ tịch UBND huyện T1, UBND xã Đ, Trưởng thôn B xã Đ, huyện T1 phải công khai xin lỗi và bác yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

[2]. Chấp nhận phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, hủy phần phần còn lại của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2016/HC-ST ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[3]. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết lại theo quy định pháp luật.

[4]. Án phí: bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí Hành chính phúc thẩm, được hoàn lại 200.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm tại biên lai số 0000593 ngày 18 tháng 10 năm 2016 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: - VKSND cấp cao tại Hà Nội; - TAND tỉnh Hải Dương (kèm hồ sơ); - VKSND tỉnh Hải Dương; - Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương; - Các đương sự (theo địa chỉ); - Lưu: HSVA, PHCTP.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Nguyễn Văn Cường
---	---